

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo vệ thực vật
của Trường Đại học Tây Nguyên

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo vệ thực vật của Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 21 ngày 21 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo vệ thực vật của Trường Đại học Tây Nguyên. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo vệ thực vật của Trường Đại học Tây Nguyên đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo vệ thực vật của Trường Đại học Tây Nguyên sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 43 tiêu chí (chiếm 86%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Tây Nguyên cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo vệ thực vật (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo vệ thực vật cho Trường Đại học Tây Nguyên theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường DHTN;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo vệ thực vật
của Trường Đại học Tây Nguyên

(Kèm theo Nghị quyết số 103/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/8/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	3				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4,17	6	100
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		3,86	6	85,71	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	3				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,00	4	80
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	3			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3.88	43	86%



Phụ lục II KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo vệ thực vật của Trường Đại học Tây Nguyên

(Kèm theo Nghị quyết số 103/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/8/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Bảo vệ thực vật của Trường Đại học Tây Nguyên, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định khá rõ ràng, có mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học và phù hợp với Khung trình độ Quốc gia Việt nam. Chuẩn đầu ra của CTĐT nêu cụ thể về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm đối với người học và triển vọng việc làm trong tương lai. Chuẩn đầu ra của CTĐT phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai.

2. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ các thông tin theo quy định, được định kỳ rà soát, cập nhật thông tin. Đề cương các học phần có đủ các thông tin về mục tiêu, chuẩn đầu ra môn học, tài liệu học tập, kế hoạch giảng dạy, ... và được định kỳ rà soát, bổ sung, cập nhật theo kế hoạch của Nhà trường, được thông báo cho sinh viên từ đầu khóa học và buổi học đầu tiên của học phần. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của Nhà trường để các bên liên quan có thể tiếp cận được dễ dàng.

3. Chương trình dạy học được xây dựng và ban hành dựa trên các văn bản hướng dẫn của Nhà trường, được thiết kế dựa trên các yêu cầu chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, có sự liên mạch giữa các khối kiến thức. Các học phần cơ bản có sự tương thích về nội dung, thể hiện được sự đóng góp vào mức đạt được chuẩn đầu ra, được phân bổ khá hợp lý. Chương trình dạy học có xác định các phương pháp giảng dạy, đánh giá kết quả học tập theo chuẩn đầu ra, có sự đối sánh với chương trình dạy học của các cơ sở giáo dục trong nước, có sự điều chỉnh, cập nhật dựa trên các ý kiến đóng góp của các bên liên quan.

4. Triết lý giáo dục của Trường được tuyên bố rõ ràng bằng văn bản, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường. Triết lý giáo dục được công bố công khai, được phổ biến và chuyển tải thông qua các CTĐT để cán bộ, giảng viên, người học hiểu và thực hiện. Các hoạt động và phương pháp giảng dạy của giảng viên được tổ chức khá đa dạng và phù hợp với nội dung từng học phần thể hiện qua các đề cương chi tiết học phần giúp sinh viên học tập tích cực, chủ động, sáng tạo và góp phần nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học. Người học, cựu người học hài lòng với phương pháp, hoạt động giảng dạy của giảng viên.

5. Quy trình/quy định về đánh giá kết quả học tập của người học được Nhà trường xác định rõ trong Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ

thống tin chỉ và quy định về công tác khảo thí. Trường có các tài liệu hướng dẫn thiết kế các phương pháp/công cụ kiểm tra đánh giá, hướng dẫn xây dựng và sử dụng rubric trong đánh giá kết quả học tập. Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học cụ thể về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan. Các phương pháp/công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp với mục tiêu đánh giá tương ứng với mức độ đạt được chuẩn đầu ra, được áp dụng trong CTĐT, chương trình dạy học, đề cương chi tiết học phần. Quy định về đánh giá kết quả học tập được công khai tới người học qua cổng thông tin điện tử của Trường, qua phần mềm quản lý đào tạo, phổ biến tại tuần sinh hoạt công dân đầu khóa và phổ biến trong buổi học đầu tiên của học phần. Quy định về phản hồi kết quả đánh giá và khiếu nại kết quả học tập được công bố công khai và giải quyết kịp thời, thỏa đáng. Người học hài lòng về việc phổ biến quy định và giải quyết khiếu nại về kết quả học tập của Nhà trường.

6. Nhà trường đã ban hành Chiến lược phát triển các giai đoạn, trong đó thể hiện việc quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên. Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo của Trường được thực hiện theo nhiệm kỳ và hằng năm có thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch. Tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi bảo đảm đúng quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định, quy đổi ra số giờ chuẩn làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại. Năng lực của đội ngũ giảng viên được xác định và đánh giá theo các quy định của Nhà trường. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên được thực hiện theo kế hoạch hằng năm. Nhà trường có quy định cụ thể về loại hình, số lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên. Trong giai đoạn đánh giá giảng viên ngành Bảo vệ thực vật đã đạt được kết quả khá tốt về nghiên cứu khoa học (có các đề tài cấp bộ/tỉnh, cấp trường; công bố nhiều bài báo quốc tế và trong nước; biên soạn nhiều tài liệu tham khảo, tài liệu hướng dẫn).

7. Nhà trường đã xây dựng đề án vị trí việc làm, trong đó xác định cụ thể tên vị trí việc làm, khung năng lực và mô tả công việc các vị trí làm công tác hành chính và hỗ trợ. Nhà trường có chính sách thu hút, tuyển dụng và phát triển đội ngũ nhân viên. Số lượng và trình độ đội ngũ cán bộ làm việc tại các phòng, ban, khoa đáp ứng yêu cầu công việc. Tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm được xác định rõ ràng, được phổ biến công khai bằng các hình thức khác nhau. Việc đánh giá phân loại công chức, viên chức và người lao động được hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục, tiêu chí đánh giá, phân loại. Hằng năm, việc đánh giá năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ nhân viên được thực hiện theo trình tự và các tiêu chí đề ra trong quy định. Việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ hỗ trợ được thực hiện thường xuyên dựa trên nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của các đơn vị chức năng. Nhà trường đã ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị và viên chức, người lao động theo tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công việc (KPIs).

8. Công tác tuyển sinh của Trường được thực hiện theo đúng quy chế tuyển sinh đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Đề án tuyển sinh, trong đó có các chính sách, tiêu chí và phương thức tuyển chọn được xác định rõ ràng, được rà soát, đánh giá hằng năm. Nhà trường có bộ phận/cán bộ chuyên trách, có quy định

giám sát, đánh giá sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện người học, có phần mềm quản lý đào tạo, trong đó có cơ sở dữ liệu liên quan đến học tập, kết quả học tập và rèn luyện của người học. Nhà trường đã phân công cụ thể các đơn vị thực hiện hỗ trợ người học trong các hoạt động ngoại khóa, hoạt động phong trào, hoạt động thi đua, hỗ trợ học bổng, miễn giảm học phí và các dịch vụ hỗ trợ khác để cải thiện việc học tập, tìm kiếm việc làm cho người học. Trường có môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, tạo không khí thoải mái, cảnh quan sư phạm sạch sẽ, bảo đảm vệ sinh, an toàn, tạo sự thuận lợi cho tất cả các đối tượng trong toàn Trường để thực hiện hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

9. Trường đã đầu tư hệ thống phòng làm việc, giảng đường, phòng học và các phòng chức năng tương đối đồng bộ, bảo đảm tỷ lệ diện tích sàn xây dựng/người học chính quy với đầy đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ công tác đào tạo và nghiên cứu. Thư viện có không gian đọc rộng rãi, tạo điều kiện thuận lợi cho người học tiếp cận tài liệu. Hệ thống quản lý thư viện được vận hành bằng phần mềm tự xây dựng, nguồn học liệu cơ bản đáp ứng yêu cầu. Hệ thống phòng thí nghiệm/thực hành chuyên ngành đầy đủ với các thiết bị đặc thù phù hợp với đặc điểm của CTĐT, được bảo trì, nâng cấp định kỳ hằng năm và có cán bộ kỹ thuật chuyên trách theo dõi, quản lý. Hệ thống công nghệ thông tin triển khai đồng bộ, mạng Internet tốc độ cao. Các tiêu chuẩn về sức khỏe, an toàn được Trường được triển khai hằng năm. Môi trường học tập an toàn, thân thiện và xanh - sạch - đẹp. Hệ thống y tế học đường bảo đảm chăm sóc sức khỏe cho người học, giảng viên và người lao động. Công tác phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự được triển khai nghiêm túc, có đội phòng cháy chữa cháy cơ sở và hệ thống giám sát an ninh 24/7.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập, hoạt động theo quy định của. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thu thập, xử lý và sử dụng để thiết kế, phát triển chương trình dạy học. Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học được xây dựng, rà soát và cải tiến, có hỗ trợ giảng viên trong hoạt động rà soát, chỉnh sửa, bổ sung CTĐT, chương trình dạy học. Hoạt động dạy, học của giảng viên và đánh giá kết quả học tập của người học, chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được đánh giá, được cải tiến đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện CTĐT có một số đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung liên quan đến việc dạy và học, có nhiều bài báo có nội dung được áp dụng/chuyển tải thành nội dung/chuyên đề giảng dạy trong chương trình dạy học và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập có tính hệ thống, có sự kết nối các bên liên quan bên trong và bên ngoài Trường; được rà soát và cải tiến từ công cụ, hình thức thu thập thông tin, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi từ các bên liên quan.

11. Nhà trường đã thực hiện tương đối tốt việc giám sát, thống kê, cập nhật số lượng sinh viên thôi học, tốt nghiệp trước và đúng hạn, tính toán thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên thuộc CTĐT. Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp được khảo sát thường niên với tỉ lệ sinh viên có việc làm khá cao. Sinh viên

tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, đã có đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Trường và cùng với giảng viên công bố bài báo trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước tính điểm. Mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động của CTĐT được định kì khảo sát và kết quả khảo sát đã được phân tích, đối sánh, đánh giá để xây dựng các giải pháp cải tiến chất lượng.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Đa dạng về hình thức lấy ý kiến và mở rộng quy mô khảo sát nhà sử dụng lao động, nhà khoa học, cựu người học trong quá trình rà soát, điều chỉnh, cập nhật mục tiêu của CTĐT ở giai đoạn tiếp theo; rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT bảo đảm mỗi chuẩn đầu ra là một tuyên bố về một mức năng lực cốt lõi về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ, chịu trách nhiệm mà người học sẽ đạt được ngay sau khi tốt nghiệp CTĐT; sử dụng nguyên tắc SMART khi xây dựng chuẩn đầu ra (cụ thể - đo lường được - có thể đạt được - thực tế - xác định thời gian hoàn thành); thực hiện đối sánh chuẩn đầu ra CTĐT ngành Bảo vệ thực vật với chuẩn đầu ra của các cơ sở giáo dục uy tín khác; đa dạng hóa các kênh công bố chuẩn đầu ra CTĐT, vị trí việc làm sau tốt nghiệp đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau để các bên liên quan biết đến CTĐT rộng rãi hơn.

2. Rà soát, điều chỉnh ma trận kỹ năng có sự phân nhiệm rõ ràng hơn về mức độ đóng góp của các học phần cốt lõi vào việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; bổ sung thông tin về số giờ tự học vào nội dung giảng dạy trong đề cương chi tiết học phần; cần mô tả cụ thể các thông tin về phương pháp giảng dạy - học tập, phương pháp đánh giá một cách tường minh hơn; rà soát, điều chỉnh kế hoạch giảng dạy bảo đảm số tiết lý thuyết, thực hành thống nhất với số tiết đã xác định trong CTĐT; bổ sung giờ tự học trong các học phần thống nhất với CTĐT; rà soát, bảo đảm có sự liên kết chặt chẽ giữa nội dung học phần, các hoạt động kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần; bổ sung các phương pháp giảng dạy đa dạng hơn; cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá trong các rubric bảo đảm phù hợp hơn với học phần trong thực tế; đa dạng hóa các phương thức công bố bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần của CTĐT.

3. Phân tích đặc điểm của từng học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT mà học phần đó đóng góp để xác định các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá phù hợp hơn; rà soát lại ma trận giữa các học phần và chuẩn đầu ra CTĐT bảo đảm mỗi chuẩn đầu ra CTĐT đều có sự đóng góp của các học phần ở các mức độ khác nhau: rà soát, điều chỉnh các phát biểu chuẩn đầu ra học phần phù hợp với mức độ đóng góp của học phần đối với chuẩn đầu ra của CTĐT; tổ chức các buổi tập huấn, hướng dẫn cho giảng viên về các kỹ thuật xây dựng và phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đề cương chi tiết học phần; bổ sung thêm thời lượng hoặc các học phần phát triển các kỹ năng mềm, nông nghiệp bền vững, ứng dụng công

nghe 4.0 liên quan đến ngành Bảo vệ thực vật; tổ chức lấy ý kiến góp ý của các bên liên quan một cách sâu, rộng hơn về cấu trúc của chương trình dạy học cũng như việc phân bổ thời lượng các khối kiến thức trong chương trình dạy học; lựa chọn các chương trình dạy học ngành Bảo vệ thực vật mới nhất của các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước để đối sánh trong quá trình rà soát, cập nhật chương trình dạy học.

4. Xây dựng tài liệu hướng dẫn chuyển tải Triết lý giáo dục vào CTĐT và các hoạt động giảng dạy và học tập của giảng viên và sinh viên; truyền thông Triết lý giáo dục đến các bên liên quan với nhiều hình thức đa dạng và phong phú hơn; định kỳ tổ chức seminar hoặc hội thảo, tập huấn cho giảng viên về các phương pháp giảng dạy hướng đến chuẩn đầu ra và kỹ năng áp dụng công nghệ dạy học hiện đại, tích cực; quy định cụ thể thời gian tự học, tự nghiên cứu đối với từng nội dung bài học trong đề cương chi tiết học phần; rà soát, bổ sung tài liệu chính và tham khảo bảo đảm đầy đủ, đa dạng, cập nhật các kiến thức mới; triển khai các hình thức dạy học trực tuyến qua các nền tảng số (ví dụ như LMS), dạy học qua dự án, bài tập lớn, ... nhằm nâng cao khả năng học tập suốt đời cho sinh viên; tổ chức các câu lạc bộ kỹ năng/chuyên môn để hướng dẫn sinh viên phương pháp học theo dự án, học theo tiếp cận nghiên cứu khoa học và học theo nhóm, khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, nghiên cứu bổ sung học kỳ doanh nghiệp để phát triển các kỹ năng mềm và kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên.

5. Xây dựng Sổ tay bảo đảm chất lượng có các hướng dẫn cụ thể về thiết kế phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp với yêu cầu của mỗi loại chuẩn đầu ra; tổ chức đánh giá, phân tích mức độ phù hợp của các hình thức kiểm tra, đánh giá đối với mức độ đạt được chuẩn đầu ra của các học phần; rà soát, điều chỉnh các rubric đánh giá đối với chuẩn đầu ra của học phần; định kỳ tổ chức rà soát, định lượng phân tích và đánh giá các phương thức thi/các đề thi của từng học phần theo chuẩn đầu ra và đối sánh các kết quả thi để có cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến đánh giá kết quả học tập bảo đảm tính công bằng, khách quan; cải tiến phần mềm quản lý đào tạo và có cơ chế giám sát chặt chẽ hơn việc nhập và công bố điểm cho sinh viên; bổ sung tiêu chí khảo sát sự hài lòng của người học đối với việc tiếp cận quy trình khiếu nại, kết quả xử lý khiếu nại.

6. Phân tích nhu cầu xã hội về đào tạo, nghiên cứu khoa học theo từng ngành đào tạo để xây dựng dự báo phát triển đội ngũ giảng viên bảo đảm thực hiện được mục tiêu chiến lược phát triển Trường; đẩy nhanh tiến độ xây dựng phần mềm tổng thể giúp cho việc quản lý, giám sát, đánh giá thực hiện khối lượng công việc của phù hợp với xu thế về chuyển đổi số, bổ sung nhiệm vụ phục vụ cộng đồng vào quy định chế độ làm việc của giảng viên; động viên khuyến khích giảng viên là tiến sĩ đăng ký chức danh giáo sư, phó giáo sư để đáp ứng với CTĐT và phù hợp với Chiến lược phát triển của Trường; bổ sung các tiêu chí để đánh giá các năng lực xây dựng, thiết kế, phát triển CTĐT theo chuẩn đầu ra, lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra; đưa nội dung phục vụ cộng đồng là yêu cầu bắt buộc đánh giá năng lực của giảng viên; bổ sung các nội dung trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhằm phát triển năng lực của giảng viên như: phát triển năng

lực thiết kế và thực hiện CTĐT, lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra của học phần, CTĐT; đánh giá hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng để cải tiến; rà soát, bổ sung các tiêu chí đánh giá kết quả công việc dựa trên việc đánh giá năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên trong đó có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng và phục vụ cộng đồng; sớm ban hành bộ chỉ số đánh giá chất lượng công việc (KPIs) cho giảng viên; quan tâm đăng ký đề tài Nafosted, phát triển đề tài hợp tác quốc tế, đăng ký sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm khoa học công nghệ.

7. Bổ sung, hoàn thiện đề án vị trí việc làm; bổ sung vị trí Trợ lý khoa và các căn cứ xác định tiêu chí, công cụ đánh giá chất lượng công tác hỗ trợ hoạt động đào tạo của Trợ lý khoa; rà soát và bổ sung quy trình và các nội dung liên quan đến công tác bồi dưỡng ngắn hạn; tăng cường tổ chức hoặc cử nhân viên làm việc tại các phòng chức năng tham gia các khóa bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu đặc thù của từng vị trí việc làm; bảo đảm các hệ thống thực hiện việc theo dõi khối lượng công việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học, và các nhiệm vụ khác trên hệ thống quản lý, điều hành của Trường hoạt động tốt và dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác; xây dựng quy trình thu thập và báo cáo dữ liệu hiệu quả, xem xét ứng dụng công nghệ để tự động hóa một phần, nhằm giảm thiểu gánh nặng hành chính cho các phòng ban liên quan.

8. Khảo sát và thu thập thông tin từ các nguồn khác nhau như nhà tuyển dụng, bản tin thị trường lao động, dự báo từ các hội nghị/hội thảo, ... để xây dựng chính sách tuyển sinh, cũng như các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học phù hợp với đặc thù của ngành mà vẫn bảo đảm số lượng và chất lượng tuyển sinh; thực hiện so sánh, phân tích chất lượng học tập của người học theo các phương thức tuyển sinh để có cơ sở đánh giá các phương thức tuyển sinh; ban hành quy trình theo dõi giám sát sự tiến bộ của người học, sau mỗi năm học tổng kết và có các báo cáo làm căn cứ cải tiến các hoạt động giám sát kết quả học tập, khối lượng học tập, sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của sinh viên hiệu quả hơn; thành lập thêm các câu lạc bộ, đổi mới nội dung, cách thức hoạt động nhằm thu hút nhiều sinh viên tham gia.

9. Rà soát hiện trạng và xây dựng kế hoạch mở rộng diện tích làm việc cho giảng viên, bảo đảm đáp ứng yêu cầu tại Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT; ưu tiên đầu tư hiện đại hóa thư viện, xây dựng và phát triển thư viện số; cập nhật, bổ sung giáo trình và học liệu theo Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 14/2023/TT-BGDĐT, đầu tư và bảo trì thiết bị gắn với tiêu chuẩn, định mức Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT; phát triển phần mềm quản lý đào tạo nhằm đồng bộ hóa các hệ thống đang vận hành tạo thuận lợi chia sẻ dữ liệu và quản lý tập trung; rà soát, ban hành quy định về tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe và an toàn, cập nhật theo quy định pháp luật hiện hành.

10. Chú trọng khảo sát nhu cầu đào tạo và yêu cầu về năng lực các vị trí việc làm từ các nhà sử dụng lao động làm cơ sở rà soát, phát triển CTĐT và chương trình dạy học; xây dựng, ban hành quy trình xây dựng, thẩm định, ban

hành và đánh giá, cải tiến CTĐT đáp ứng yêu cầu của Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT quy định về chuẩn CTĐT; rà soát hoạt động dạy học và đánh giá kết quả học tập của người học, tăng cường hoạt động kiểm tra giám sát, lập kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng dạy học và đánh giá kết quả học tập của người học; lập các nhóm nghiên cứu mạnh, thực hiện các đề tài cấp Nhà nước, cấp bộ/tỉnh, khuyến khích giảng viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, kết hợp hài hòa giữa nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên môn sâu với lĩnh vực phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của CTĐT; đầu tư, nâng cấp chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thí nghiệm/thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; tách riêng kết quả khảo sát theo CTĐT, lập kế hoạch cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của Trường cho CTĐT; sớm ban hành phiên bản mới quy định hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục của Trường; xây dựng môi trường kết nối nhằm trao đổi thường xuyên, liên tục, kịp thời thông tin phản hồi của các bên liên quan, cải tiến, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

11. Có giải pháp hiệu quả hơn để giảm tỉ lệ sinh viên thôi học, tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, giảm thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên; ban hành mới quy định về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của người học và nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên; hằng năm tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá chất lượng và hiệu quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan để cải tiến chất lượng các lĩnh vực hoạt động của CTĐT; quan tâm hơn đến hiệu quả hoạt động đối sánh các chỉ số đầu ra của CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo vệ thực vật của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.